TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/DS-ST
Ngày: 25-7- 2017
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi

2. Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2017 về *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đường B, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Lô Bằng G: Anh Phạm Ngọc K, sinh năm: 1993; trú tại: Số nhà 33/6, đường M, Phường 3, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. Là người đại diện theo ủy quyền của ông Lô Bằng G, theo văn bản ủy quyền ngày 14/4/2017. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Yến T, sinh năm: 1973; trú tại: Số nhà 430^{B}, khóm H, phường Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 4 năm 2017 và các lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V là anh Phạm Ngọc K trình bày :*

Trước đây, ngày 06/11/2015 bà Nguyễn Thị Yến T có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151106-125016-0009 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V (gọi tắt công ty V) để vay số tiền 18.663.795 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng, bà T vay tiền để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận hợp đồng thì bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng là 25.842.000 đồng (vốn vay và lãi), trả chậm trong 27 tháng, 26 tháng đầu trả mỗi tháng là 958.000 đồng, tháng thứ 27 trả 934.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 10/12/2015, kỳ kết thúc là ngày 10/02/2018.

Thực hiện hợp đồng bà T đã nhận đủ số tiền vay của Công ty V là 18.663.795 đồng và đã trả vốn, trả lãi cho Công ty V từ ngày 15/12/2015 đến ngày 26/8/2016 tổng số tiền là 4.790.000 đồng. Từ ngày 27/8/2016 đến ngày 23/01/2017 không trả vốn, trả lãi lần nào; từ ngày 24/01/2017 đến 30/4/2017 trả vốn, trả lãi tổng cộng là 3.551.000 đồng. Từ ngày 01/5/2017 đến nay không tiếp tục trả vốn, trả lãi lần nào.

Nay Công ty V yêu cầu bà T thanh lý hợp đồng với Công ty V theo phương thức sau:

- Trả toàn bộ nợ đến hạn tính đến ngày 10/12/2016 là 4.113.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 1.313.513 đồng, tiền lãi vay là 2.799.487 đồng).

- Trả toàn bộ tiền gốc chưa đến hạn là 11.182.355 đồng.

Tổng số tiền vốn vay và tiền lãi Công ty V yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến T thanh toán là 15.295.355 đồng (trong đó vốn vay là 12.495.868 đồng, tiền lãi vay chỉ yêu cầu tính đến ngày 10/12/2016 là 2.799.487 đồng) và yêu cầu bà T thanh toán số tiền này một lần. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của Công ty V chỉ yêu cầu Tòa án tính lãi đến ngày 10/12/2016, không yêu cầu tiếp tục tính lãi vay từ ngày 11/12/2016 trở về sau theo hợp đồng tín dụng đã được các bên ký kết.

Ngoài ra Công ty V không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Yến T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Thống nhất với toàn bộ phần trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Trước đây bà T có ký hợp đồng tín dụng, có nhận tiền vay và trả vốn, trả lãi cho Công ty V, đến nay còn nợ lại tiền vốn vay và tiền lãi của Công ty V như anh K trình bày.

Nay bà Nguyễn Thị Yến T đồng ý trả cho Công ty V toàn bộ nợ đến hạn tính đến ngày 10/12/2016 là 4.113.000đ ồng, trả toàn bộ tiền gốc chưa đến hạn là

11.182.355 đồng. Tổng cộng là 15.295.355 đồng, nhưng bà T yêu cầu được trả hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị Yến T không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình nhận đơn khởi kiện đến khi thụ lý vụ án đảm bảo đúng thời gian quy định; Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; xác định đúng tư cách đương sự tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ đầy đủ để giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán cũng đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng. Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án các đương sự cũng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Qua phát biểu tranh luận và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty V. Theo đó, buộc bà Nguyễn Thị Yến T trả cho Công ty V tiền vốn vay và tiền lãi tổng cộng là 15.295.355 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Yến T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Yến T.

[2] Xét yêu cầu của Công ty V yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến T thanh lý hợp đồng với Công ty V theo phương thức sau:

- Trả toàn bộ nợ đến hạn tính đến ngày 10/12/2016 là 4.113.000 đồng (trong đó tiền vốn vay là 1.313.513 đồng, tiền lãi vay là 2.799.487 đồng).

- Trả toàn bộ tiền gốc chưa đến hạn là 11.182.355 đồng.

Tổng số tiền vốn vay và tiền lãi Công ty V yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến T thanh toán là 15.295.355 đồng (trong đó vốn vay là 12.495.868 đồng, tiền lãi vay chỉ yêu cầu tính đến ngày 10/12/2016 là 2.799.487 đồng) và yêu cầu bà T thanh toán số tiền này một lần. Công ty V không yêu cầu tiếp tục tính lãi vay từ ngày 11/12/2016 trở về sau.

Hội đồng xét xử xét thấy bà T thừa nhận có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151106-125016-0009 ngày 06/11/2015 với Công ty V để vay số tiền 18.663.795 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận hợp đồng thì bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng là 25.842.000 đồng (vốn vay và lãi), trả chậm trong 27 tháng, 26 tháng đầu trả mỗi tháng là 958.000 đồng, tháng thứ 27 trả 934.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 10/12/2015, kỳ kết thúc là ngày 10/02/2018. Thực hiện hợp đồng bà T đã

nhận đủ số tiền vay của Công ty V là 18.663.795 đồng và đã trả vốn, trả lãi cho Công ty V từ ngày 15/12/2015 đến 26/8/2016 tổng số tiền là 4.790.000 đồng; từ ngày 27/8/2016 đến ngày 23/01/2017 không trả vốn, trả lãi lần nào; từ ngày 24/01/2017 đến ngày 30/4/2017 trả vốn, trả lãi tổng cộng là 3.551.000 đồng; từ ngày 01/5/2017 đến nay không tiếp tục trả vốn, trả lãi lần nào. Nay bà T đồng ý trả cho Công ty V tiền vốn vay và tiền lãi tổng cộng là 15.295.355 đồng, nhưng bà T yêu cầu được trả hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Do đó, việc Công ty V yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến T trả toàn bộ nợ đến hạn tính đến ngày 10/12/2016 là 4.113.000 đồng, trả toàn bộ tiền gốc chưa đến hạn là 11.182.355 đồng, tổng cộng là 15.295.355 đồng (trong đó vốn vay là 12.495.868 đồng, tiền lãi vay tính đến ngày 10/12/2016 là 2.799.487 đồng) là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất 2,5%/tháng mà hai bên thỏa thuận trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151106-125016-0009 ngày 06/11/2015.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 "2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"

Do đó, lãi suất 2,5%/tháng mà hai bên thỏa thuận trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20151106-125016-0009 ngày 06/11/2015 là phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi đến ngày 10/12/2016, không yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, sự tự nguyện phù hợp quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu của Công ty V yêu cầu bà T thanh toán số tiền 15.295.355 đồng một lần và yêu cầu của bà T được trả số tiền này hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Do đây là yêu cầu của các đương sự sẽ được thực hiện ở giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty V là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định về nghĩa vụ chịu án phí.

Do chấp nhận yêu cầu của Công ty V, buộc bà T phải trả cho Công ty V số tiền 15.295.355 đồng thì đây là vụ án tranh chấp dân sự có giá ngạch nên mức án

phí bà T phải nộp theo quy định là: "*Từ trên 6.000.000đ đến 400.000.000đ thì mức án phí phải nộp là 5% giá trị tài sản có tranh chấp"*. Theo đó, bà Nguyễn Thị Yến T phải nộp 764.768 đồng (Bảy trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến T trả số tiền vốn vay và tiền lãi tổng cộng là 15.295.355 đồng (Mười lăm triệu hai trăm chín lăm nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng; trong đó nợ gốc là 12.495.868 đồng, tiền lãi là 2.799.487 đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Yến T phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V số tiền vốn vay và tiền lãi tổng cộng là 15.295.355 đồng (Mười lăm triệu hai trăm chín lăm nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng; trong đó nợ gốc là 12.495.868 đồng, tiền lãi là 2.799.487 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V mà bà Nguyễn Thị Yến T chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V, thì hàng tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Yến T phải nộp 764.768 đồng (Bảy trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 13550 ngày 25/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Yến T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Chi cục THA;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Nam